

Số: 92186 / CT-TTHT  
V/v Thuế suất thuế GTGT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình  
– Đài Truyền hình Việt Nam  
(Địa chỉ: Số 844 đường La Thành, quận Ba Đình, TP Hà Nội -  
MST: 0101567589-008)

Trả lời công văn số 2377/TVAd-KHTC ghi ngày 23/11/2019 của Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình - Đài Truyền hình Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ:

“1. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

2. Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

3. Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa...”

- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005:

+ Tại Điều 45 quy định:

“Điều 45. Quy định chung về chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan

1. Chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan là việc chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan chuyển giao quyền sở hữu đối với các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19, Điều 20, khoản 3 Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Luật này cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan...”

+ Tại Điều 47 quy định:

“Điều 47. Quy định chung về chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan

1. Chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan là việc chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng có thời gian một, một số hoặc toàn bộ các quyền quy định tại khoản 3 Điều 19, Điều 20, khoản 3 Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Luật này...”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP



ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

+ Tại Khoản 15 và Khoản 21 Điều 4 hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

*"15. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học-kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền.*

...

*21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.*

*Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật."*

+ Tại Khoản 13 Điều 10 hướng dẫn thuế suất GTGT 5% như sau:

*"13. Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.*

*a) Hoạt động văn hóa, triển lãm và thể dục, thể thao, trừ các khoản doanh thu như: bán hàng hóa, cho thuê sân bãi, gian hàng tại hội chợ, triển lãm.*

*b) Hoạt động biểu diễn nghệ thuật như: tuồng, chèo, cải lương, ca, múa, nhạc, kịch, xiếc; hoạt động biểu diễn nghệ thuật khác và dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật của các nhà hát hoặc đoàn tuồng, chèo, cải lương, ca, múa, nhạc, kịch, xiếc có giấy phép hoạt động do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.*

*c) Sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim, trừ các sản phẩm nêu tại khoản 15 Điều 4 Thông tư này.*

..."

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất GTGT 10% như sau:

*"Điều 11. Thuế suất 10%*

*Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này...."*

Căn cứ quy định trên, trường hợp Trung tâm thực hiện mua bản quyền phát sóng các giải thể thao quốc tế từ đối tác nước ngoài, sau đó bán lại bản quyền phát sóng cho các đơn vị có nhu cầu tại Việt Nam thì Trung tâm áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% đối với hoạt động bán lại bản quyền phát sóng cho

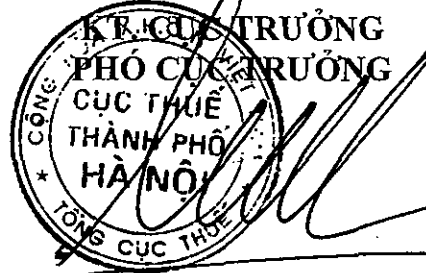
các đơn vị khác tại Việt Nam theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 6 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo để Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình - Đài Truyền hình Việt Nam được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT 6;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHI(2). (6; 3)



**Nguyễn Tiến Trường**

